

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HS-ST
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH Q**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin.
2. Ông Trần Phi Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng T**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1998, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Quý N, xã Tam P, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1966, gia đình có 05 người con, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Minh T1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Quý N, xã Tam P, thành phố T, tỉnh Q; Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Trương P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Phú Q, xã Tam P, thành phố T, tỉnh Q; Có mặt.

+ Dương Văn, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Quý N, xã Tam P, thành phố T, tỉnh Q; Có mặt.

+ Nguyễn Ngọc, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Quý N, xã Tam P, thành phố T, tỉnh Q; Vắng mặt.

+ Nguyễn Đăng K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Quý N, xã Tam P, thành phố T, tỉnh Q; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 12-4-2020, trong lúc uống rượu tại nhà Dương Văn thì giữa Nguyễn Đăng T và Dương Minh T1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Được mọi người can ngăn nên T đi về trước, còn T1 ở lại tiếp tục uống rượu.

Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày T đi về, trên đường đi T điện thoại rủ bạn là Nguyễn Ngọc T2 đến nhà T để nhậu, T2 đồng ý. T đi xe máy đến quán cà phê Đô Duyên ở đầu đường rẽ vào nhà T1 thuộc thôn Quý N, xã Tam P, TP. T mua 3 lon bia Larue rồi dựng xe đầu đường để đợi T2. Khi thấy T2 đi xe mô tô đến, T gọi T2 dừng xe lại. Lúc này, T2 hỏi “*sao bữa ni nhậu ở đây?*”, T nói lại “*mệt rồi, ngồi đây nhậu tí rồi về nhà ngủ*”. Sau đó, T và T2 ngồi trên xe máy dựng ở đầu đường rẽ vào nhà T1 để uống bia và nói chuyện (T không nhắc đến việc đã mâu thuẫn với T1). Khi T và T2 uống hết mỗi người 01 lon bia thì Nguyễn Trương P chở Nguyễn Đăng K đi ngang qua để về nhà P nhậu. Thấy T và T2 ngồi ngoài đường uống bia, P dừng xe lại rủ T về nhà P chơi, nhưng T nói P và K đi trước T đến sau.

Đúng lúc này, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô đi về ngang qua chỗ T và T2 đang ngồi nhậu. Thấy T1, T liền đi lại phía T1, chặn xe lại rồi dùng chân đạp vào người lái T1 và xe ngã vào tường rào bên cây trụ điện nhà bà Dương Thị, cách cổng vào nhà T1 12,7 mét. Sau đó, T xông vào dùng tay đánh 02 cái vào mặt T1 và nói “*tôi cảnh cáo anh đó*”. Dương Văn, Nguyễn Trương P cũng chạy vào can ngăn. T1 vùng dậy chạy vào trong cổng nhà của T1 cầm lấy một cái xẻng xúc đất dựng bên gốc cây chạy ra vị trí T đang đứng (cách cổng nhà T1 7,2 mét, T không chạy đuổi theo T1). T1 dùng hai tay cầm phần cán xẻng bằng tre rồi đánh phần lưỡi xẻng bằng sắt từ trên xuống dưới, chéch từ phải sang trái về phía T, T đưa hai tay và co chân trái lên đỡ thì bị trúng vào đùi trái, cái xẻng đập xuống đường làm gãy cán. Trãi chạy ngược ra quán cà phê Đô Duyên (cách đó khoảng 25 mét) thì thấy phía trước sát tường rào của quán Đô Duyên có dựng con dao nên T cầm lấy con dao bằng sắt dài khoảng 50 cm, có lưỡi rộng khoảng 5 cm chạy lại chỗ T1 quơ chém loạn xạ liên tiếp nhiều cái về phía người T1, trúng vào hai tay và trên trán T1 gây thương tích. T1 lao vào ôm T, T vút dao vào bụi cây gần đó rồi cả 2 ôm giằng co nhau trên đường qua khỏi cổng nhà T1 (cách vị trí chém nhau khoảng 16,5 mét). Lúc này K, P, N chạy đến can ngăn và đưa cả 2 đi bệnh viện. Sau khi sự việc xảy ra, giữa T1 và T đã tự thỏa thuận đền bù dân sự và không báo Cơ quan Công an đến làm việc. Đến ngày 05-7-2020 do mâu thuẫn về tiền đền bù dân sự nên T1 đến Công an xã Tam P báo cáo sự việc.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ: 01 (một) cái xẻng xúc cát có lưỡi bằng sắt (rộng 23cm, dài 28cm), cán bằng tre hình trụ tròn (đường kính 3cm, dài 147 cm) do T1 giao nộp (cán xẻng đã được cha của T1 tra lại).

Đối với con dao T sử dụng chém gây thương tích cho T1, T khai vứt bỏ tại hiện trường. Cơ quan CSĐT Công an TP T đã tiến hành truy tìm vật chứng không thu hồi được.

Tại Bản giám định thương tích số 239/GĐTT.20 ngày 09-7-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, xác định thương tích chi tiết của Dương Minh T1 cụ thể như sau:

- Vùng cung lông mày phải có vết rách da đã lành sẹo hình vòng cung dài 3,2 cm, rộng 0,1 cm; vết thương trên do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ trước ra sau, chệch từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Mặt ngoài đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng tay phải có vết xát da đã lành sẹo dài 1,4 cm, rộng 0,1 cm; vết thương trên do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ phải sang trái.

- Mu bàn tay phải ngang qua xương bàn II, III, IV có vết rách da, cơ và vết mổ ở hai đầu vết thương đã lành sẹo tạo thành hình chữ S dài 6,3cm, rộng 0,2cm. bàn tay phải; vết thương trên do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước.

- Mu bàn tay trái, trên nền đầu xa xương bàn II có vết rách da và cơ đã lành sẹo hình vòng cung dài 4,3cm, rộng 0,2cm; vết thương trên do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới.

- Mặt trước đoạn 1/3 trên và giữa đùi phải có vết xát da đã lành sẹo dài 1,3cm, rộng 0,2cm; vết thương trên do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ trước ra sau.

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, cơ, xát da và vết mổ như đã nêu. Vết thương bàn tay phải gây đứt gân duỗi ngón II, III đã được phẫu thuật khâu nối gân duỗi tạm ổn. Vết thương bàn tay trái gây đứt gân duỗi ngón II đã được phẫu thuật khâu nối gân duỗi và tái tạo bao khớp tạm ổn.

Kết luận tỷ lệ thương tích là **12% (Mười hai phần trăm)**.

Tại Bản giám định thương tích số 313/GĐTT.20 ngày 04/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, xác định thương tích chi tiết của Nguyễn Đăng T như sau: Mặt trước trong đoạn 1/3 dưới đùi trái có vết rách da và cơ đã lành để lại sẹo lồi, thâm dài 2,5cm rộng 0,5cm ở; vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên; hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, chệch từ phải sang trái. Kết luận tỷ lệ thương tích là **02% (Hai phần trăm)**. Ngày 10-9-2020, T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị xử lý đối với T1 về tội cố ý gây thương tích. Đến ngày 05-10-2020, T có đơn rút lại đơn yêu cầu khởi tố nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình nằm viện, Nguyễn Đăng T đã đến chăm sóc và chi trả toàn bộ tiền viện phí và thuốc điều trị cho Dương Minh T1 với số tiền 8.141.752 đồng. Bồi dưỡng sức khỏe, ngày công lao động cho T1 được 10.000.000đ. Hiện nay, T1 tiếp tục yêu cầu Nguyễn Đăng T bồi thường thêm về ngày công lao động cho 5 tháng tiếp theo và tiền giám định thương tích tổng cộng 17.000.000đ, T đồng ý bồi thường.

Cáo trạng số 118/CT-VKSTK, ngày 02-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đăng T mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận về phần dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2020, tại đầu đường bê tông rẽ vào nhà Dương Minh T1 thuộc thôn Quý N, xã Tam P, TP. T, do có mâu thuẫn với nhau trước đó nên Nguyễn Đăng T có hành vi dùng con dao bằng sắt dài khoảng 50 cm, có lưỡi rộng khoảng 5 cm chém loạn xạ liên tiếp nhiều cái về phía người Dương Minh T, trúng vào hai tay, trán và đùi T gây thương tích. Tại Bản giám định thương tích số 239/GĐTT.20 ngày 09-7-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q đã xác định thương tích chi tiết của Dương Minh T1 và kết luận tỷ lệ thương tích là **12% (Mười hai phần trăm)**. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo Nguyễn Đăng T là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, khi bị

bị hại dùng xẻng đánh thì bị cáo đã đi tìm dao chém vào người bị hại gây thương tích 12%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường sức khỏe của người khác và bất chấp pháp luật, bị cáo không chỉ gây tổn hại về sức khỏe cho bị hại trong vụ án mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét về lỗi thì bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đăng T không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị bị cáo T đánh gây thương tích, anh T1 được đưa đi sơ cứu và nhập viện điều trị từ ngày 12 đến 16-4-2020. Trong quá trình anh T1 nằm viện điều trị thương tích bị cáo đã đến chăm sóc và thanh toán các khoản viện phí, thuốc điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, ngày công lao động với tổng số tiền 18.141.752 đồng. Sau khi ra viện, anh T1 tiếp tục điều trị và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền giám định thương tích và ngày công lao động 05 tháng tiếp theo là 17.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại và bị hại phải điều trị vết thương, bỏ công ăn việc làm nên việc bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại là có cơ sở. Bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận số tiền bồi thường còn lại là 17.000.000 đồng gồm tiền giám định thương tích và 05 tháng tiếp theo ngày công lao động nên căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về phần xử lý vật chứng: 01 (một) cái xẻng xúc cát có lưỡi bằng sắt (rộng 23cm, dài 28cm), cán bằng tre hình trụ tròn (đường kính 3cm, dài 147 cm) thu giữ của bị hại Dương Minh T1, tuy nhiên Nguyễn Đăng T đã rút yêu cầu khởi tố đối với Dương Minh T1 và Dương Minh T1 cũng đã bị xử lý hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác” nên xét trả lại cho Dương Minh T1 là có cơ sở.

[7] Các vấn đề liên quan khác trong vụ án:

Đối với Dương Minh T1 có hành vi dùng xẻng gây thương tích cho Nguyễn Đăng T với tỷ lệ thương tích 2%, tuy nhiên T đã tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an TP. T đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Dương Minh T1 về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe của người khác” theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013.NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là có cơ sở.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ Điều 30, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng Điều 468, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đăng T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bị cáo Nguyễn Đăng T tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Dương Minh T1 tiền giám định thương tích và ngày công lao động 05 tháng tiếp theo, số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên có quyền yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Dương Minh T1 01 (*một*) cái xẻng xúc cát có lưỡi bằng sắt (*rộng 23cm, dài 28cm*), cán bằng tre hình trụ tròn (*đường kính 3cm, dài 147 cm*).

(*Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2020*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Huỳnh Lý